TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Nguyễn Ngọc Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXX-HNGĐ ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp M, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Đường DB 4, tổ 5, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Nhà trọ Xa Thị Ái L; đường NK3, tổ 4, khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh

Đồng Tháp vào ngày 20/4/2006. Do bà T mồ côi cha mẹ, không có trình độ văn hóa và nghèo nên ngay từ thời gian đầu chung sống vợ chồng đã không có hạnh phúc, ông T có tính gia trưởng, không quan tâm, chăm sóc tới vợ con, không bênh vực vợ mỗi khi bị cha mẹ chồng mắng chửi mặc dù bà T không làm gì sai, bản thân ông T luôn nói năng cọc cằn và có những lời lẽ sỉ nhục bà T nhiều lần. Năm 2014 bà T đã ly thân với ông T, đến năm 2015 ông T hứa sẽ thay đổi tính tình và vì thương con nên bà Thắm đã quay trở lại chung sống cùng ông T nhưng ông T tính tình không thay đổi. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Hồ Minh Th, sinh ngày 10/5/2006. Khi ly hôn, bà Thắm yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Thôi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Hồ Văn T đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Văn T có đăng ký tạm trú tại tổ 4, khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 20/4/2006, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp

luật thừa nhận. Bà T cho rằng giữa bà T và ông T không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc ngay từ lúc mới bắt đầu chung sống, nguyên nhân do ông T có tính gia trưởng, không yêu thương chăm sóc đến vợ con, ngoài ra ông T thường xuyên dùng những lời lẽ thô tục với bà T. Bà T đã nhiều lần tha thứ nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Kết quả xác minh ngày 03/01/2018 thể hiện: Ông Hồ Văn T có đăng ký tạm trú tại Nhà trọ Xa Thị Ái L thuộc tổ 4, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa bà T và ông T vì các đương sự không thông báo cho địa phương được biết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thị xã Bến Cát đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án. Qua đó cho thấy lời trình bày của bà T là có căn cứ, ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên Hồ Minh Th, sinh ngày 10/5/2006. Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Tại bản tự khai ngày 22/11/2017, cháu Hồ Minh Th có nguyện vọng được sống cùng với bà T và hiện nay cháu Th đang sống cùng bà T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm về quyền lợi mọi mặt của cháu Th và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Hồ Văn T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh Th, sinh ngày 10/5/2006 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0017171 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương